

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /GCN-SXD-KTVLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Bổ sung)

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 140/GCN-BXD ngày 15/7/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 02/GCN-SXD-KTVLXD ngày 23/5/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long do đại diện Công ty nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố (Giấy tiếp nhận hồ sơ số H29.18-250527-0068 ngày 28/5/2025 và ngày 19/6/2025); Đơn đăng ký bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long;

Xét Biên bản góp ý kỹ thuật của chuyên gia ngày 09/6/2025 và ngày 19/6/2025; Biên bản đánh giá thực tế ngày 11/6/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;



CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400311423 đăng ký lần đầu ngày 29/5/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 12/02/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ trụ sở chính số 119 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm:

- Địa chỉ: Số 13 đường An Phú Đông 12, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 58.042**¹ (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 140/GCN-BXD ngày 15/7/2021 của Bộ Xây dựng và 02/GCN-SXD-KTVLXD ngày 23/5/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực kể từ ngày cấp đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận số 140/GCN-BXD và số 02/GCN-SXD-KTVLXD.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long;
 - Bộ Xây dựng (để báo cáo);
 - Q. Giám đốc Sở Xây dựng;
 - PGĐ Sở - Huỳnh Thanh Khiết;
 - Văn phòng Sở (đăng tải website);
 - Lưu VT, KT&VLXD/NTD, CBT;
- H29.18-250527-0068 ngày 28/5/2025
và ngày 19/6/2025.



Huỳnh Thanh Khiết

¹ Tiếp tục của LAS-XD 1229 theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 140/GCN-BXD ngày 15/7/2021 của Bộ Xây dựng và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 02/GCN-SXD-KTVLXD ngày 23/5/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 58.042**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số 09/GCN-SXD-KTVLXD ngày 24 / 6/2025 của Sở Xây dựng)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
I. THỬ NGHIỆM ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT		
1.	Xác định khối lượng riêng hạt của đất	TB 10102 -2023
2.	Xác định độ ẩm	TB 10102-2023
3.	Xác định hàm lượng nước giới hạn (Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo và tính toán chỉ số dẻo, chỉ số chảy)	TB 10102-2023
4.	Phương pháp phân tích thành phần hạt	TB 10102-2023
II. THỬ NGHIỆM ĐÁ, ĐÁ DẪM CẤP PHỐI CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT		
5.	Phương pháp phân tích thành phần hạt	TB 10102-2023
6.	Xác định khối lượng riêng hạt.	TB 10102-2023; TB 10115-2023; TCVN 8735:2012
7.	Xác định khối lượng riêng thể tích	TB 10115-2023
8.	Thí nghiệm mật độ	TB 10102-2023
9.	Xác định hàm lượng nước, tính hút nước	TB 10115-2023
10.	Xác định hàm lượng cục sét và tạp chất khác	TB 10102-2023



TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
11.	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TB 10102-2023
12.	Xác định tỷ lệ hao mòn Los Angeles	TB 10102-2023
13.	Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T 112-23
14.	Thí nghiệm cường độ kháng nén một trục	TB 10115-2023; TCVN 10324:2014
15.	Xác định góc sườn tự nhiên (thí nghiệm góc nghỉ của đất không dính)	TB 10102-2023
III. THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG DÙNG CHO HỖN HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA		
16.	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
17.	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
18.	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
IV. THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA CHẶT		
19.	Xác định tỷ trọng khối của hỗn hợp bê tông nhựa đã đầm nén sử dụng mẫu bọc Parafin	AASHTO T 275-22
20.	Xác định độ ổn định và độ dẻo Marshall của hỗn hợp nhựa	ASTM D6927-22
V. THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU VÀ ĐẤT DÙNG TRONG XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ		
21.	Xác định tỷ trọng và mức độ hấp thụ nước của cốt liệu lớn	AASHTO T 85-21
22.	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
23.	Thử nghiệm phân tích thành phần hạt của cốt liệu nhỏ và cốt liệu lớn	AASHTO T 27-23
24.	Xác định tỷ trọng và mức độ hấp thụ nước của cốt liệu nhỏ	AASHTO T 84-22
25.	Xác định hệ số đương lượng cát (SE) của đất và cốt liệu	AASHTO T 176-22; TCVN 14134-5:2024
26.	Xác định tổng lượng muối dễ hòa tan trong đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 9436:2012 (Phụ lục D)

Ghi chú (*): Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



